

PHỤ LỤC

GIAO 62 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ SỰ NGHIỆP
CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
A	TỔNG CỘNG		62	96.122,1	9.137,7		
I	CẤP TỈNH (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ)		1	464,0	180,3		
1	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Cơ sở nhà, đất (cũ) tại địa chỉ số 104 Phạm Văn Đồng, xã Hoài Ân	1	464,0	180,3	UBND xã Hoài Ân	Trụ sở làm việc
II	CẤP XÃ (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ)		20	25.658,0	5.234,6		
1	UBND Xã Tuy Phước Tây	Trường Tiểu học số 2 Phước An, Điểm trường Thanh Huy 2, Xã Tuy Phước Tây	1	1.126,3	256,0	UBND Xã Tuy Phước Tây	Giao cho UBND xã để xây dựng Trường mầm non xã (Điểm Thanh Huy 2)
2	UBND Xã Phù Cát	Trường Mẫu Giáo Cát Trinh					
		Điểm trường Xóm Nam, Thôn Phong An	1	185,8	81,2	UBND Xã Phù Cát	quy hoạch làm công viên cây xanh tạo cảnh quan môi trường thôn Phong An
		Điểm trường Xóm Trung, Thôn Phong An	1	400,4	81,2	UBND Xã Phù Cát	quy hoạch làm công viên cây xanh tạo cảnh quan môi trường thôn Phong An
		Điểm trường Xóm Tân, Thôn Phong An	1	216,4	81,2	UBND Xã Phù Cát	quy hoạch làm công viên cây xanh tạo cảnh quan môi trường thôn Phong An
		Điểm trường Xóm Bắc, Thôn Phong An	1	524,7	81,2	UBND Xã Phù Cát	quy hoạch làm công viên cây xanh tạo cảnh quan môi trường thôn Phong An

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
3	UBND Xã Đề Gi	Trường Mẫu Giáo Cát Tài					
		Điểm trường Vĩnh Thành, thôn Vĩnh Thành	1	1.207,4	55,0	UBND Xã Đề Gi	làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Vĩnh Thành phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn
4	UBND Xã Đề Gi	Trường Mẫu Giáo Cát Khánh				UBND Xã Đề Gi	
		Điểm trường Ngãi An Tây, Thôn Ngãi An	1	371,4	74,9		làm khu sinh hoạt thể thao, sinh hoạt cộng đồng thôn Ngãi An theo định hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã
		Điểm trường Chánh Lợi 1, thôn Chánh Lợi	1	1.394,6	72,7		quy hoạch công viên cây xanh công cộng theo định hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã
		Điểm trường Chánh Lợi 3, thôn Chánh Lợi	1	414,4	56,5		làm khu sinh hoạt thể thao, sinh hoạt cộng đồng thôn Ngãi An theo định hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã
		Điểm trường Phú Long, thôn Phú Long	1	558,8	70,7		quy hoạch công viên cây xanh công cộng theo định hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã
		Điểm trường Ngãi An Đông, thôn Ngãi An	1	954,2	75,3		làm khu sinh hoạt thể thao, sinh hoạt cộng đồng thôn Ngãi An theo định hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã
		Điểm trường Phú Dống	1	299,3	90,7		làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Phú Dống
		Điểm trường An Nhuệ	1	1.000,0	92,1		làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn An Nhuệ

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
		Điểm trường Thắng Kiên	1	2.345,0	172,4		làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Thắng Kiên
		Điểm trường Chánh Lợi 2	1	909,6	45,5		làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Chánh Lợi
5	UBND Xã Đề Gi	Trường Tiểu học số 1 Cát Tài				UBND Xã Đề Gi	
		Điểm trường Phú Hiệp, Thôn Phú Hiệp	1	4.544,5	198,0		làm khu sinh hoạt văn hóa thể thao thôn Phú Hiệp theo định hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã
		Điểm trường Vĩnh Thành, Thôn Vĩnh Thành	1	4.717,6	572,0		Giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo để bố trí cho Trung tâm GDNN-GDTX Phù Cát làm cơ sở hoạt động dạy học theo nhu cầu hiện tại của đơn vị (đang mượn sử dụng)
6	UBND phường Tam Quan	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn (Khu phố 7, Phường Tam Quan, Hoài Nhơn)	1	3.846,7	2.830,0	UBND phường Tam Quan	Hoa viên phục vụ công cộng
7	UBND Xã Tây Sơn	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tây Sơn số 43 đường Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	1	87,5	170,0	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Giao cho Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực 4
8	UBND Xã Vĩnh Thịnh	Trường mẫu giáo Vĩnh Hiệp, điểm thôn Vĩnh Thọ	1	553,4	78,0	UBND Xã Vĩnh Thịnh	Mở rộng trụ sở thôn Vĩnh Thọ
III	CẤP XÃ (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai cũ)		41	70.000,1	3.722,8		
1	Phường An Khê						

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
	UBND Phường An Khê	Cơ sở đất 15/Tổ 3, phường An Phước, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	1.029,0	168,0	UBND phường An Khê	bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng
	UBND Phường An Khê	Cơ sở đất 16/Đường Duy Tân, tổ 2, phường An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	1.160,0	179,0	UBND phường An Khê	bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng
2	Xã Chư Krey						
	UBND xã Chư Krey	Cơ sở đất: Trường Mầm non Sơn Ca/Điểm trường, làng Sơ Ron, xã Chư Krey, huyện Kông Chro	1	132,0	50,0	UBND xã Chư Krey	Bố trí sinh hoạt cộng đồng cho làng Làng Sơ Ron
	UBND xã Chư Krey	Cơ sở đất: Trường Mầm non An Trung/Điểm trường, Làng Pobahktu, xã An Trung, huyện Kông Chro	1	150,0	48,0	UBND xã Chư Krey	Bố trí sinh hoạt cộng đồng cho làng Làng Pobahktu
	UBND xã Chư Krey	Trạm Y tế xã An Trung (cũ)	1	460,0	97,4	UBND xã Chư Krey	Bố trí cho Trường Mầm non An Trung
3	Xã Cửu An						
	UBND xã Cửu An	Cơ sở đất 12/ Làng Nhoi, xã Tú An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	1.127,0	134,0	UBND xã Cửu An	Bố trí làm NVH Làng Nhoi
	UBND xã Cửu An	Cơ sở đất 13/ Làng Pờ Nang, Xã Tú An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	2.077,0	70,0	UBND xã Cửu An	Bố trí làm NVH Làng Pờ Nang
	UBND xã Cửu An	Cơ sở đất 14/Làng Hòa Bình, Xã Tú An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	1.102,0	112,0	UBND xã Cửu An	Bố trí làm NVH Làng Hòa Bình
4	Xã Đak Đoa						
	UBND xã Đak Đoa	Trường Mầm non xã Đak Đoa. Phân hiệu Piom/ Làng Piom, xã Đak Đoa, Gia Lai	1	54,0		UBND xã Đak Đoa	Bố trí cho các thôn, làng làm khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng.

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
		<i>Trường Tiểu học Số 3 Đak Đoa</i>					
	UBND xã Đak Đoa	Phân hiệu Tiểu học thôn 1, xã Đak Đoa, Gia Lai.	1	7.640,0	42,0	UBND xã Đak Đoa	Bố trí cho các thôn, làng làm khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng.
	UBND xã Đak Đoa	Phân hiệu Tiểu học Krun, xã Đak Đoa, Gia Lai.	1	10.240,0	84,0	UBND xã Đak Đoa	Bố trí cho các thôn, làng làm khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng.
	UBND xã Đak Đoa	Phân hiệu Tiểu học thôn Plei ring, xã Đak Đoa, Gia Lai	1	4.929,0	42,0	UBND xã Đak Đoa	Bố trí cho các thôn, làng làm khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng.
5	Xã Đăk Rong						
		<i>Trường PTDT Bán trú TH-THCS Đăk Rong</i>					
	UBND xã Đăk Rong	Cơ sở đất số 7: Điểm trường Làng Kon Von 1, tại Làng Kon Von 1, xã Đăk Rong	1	1.738,0	70,0	UBND xã Đăk Rong	Bố trí cho Trường Mẫu giáo Đak Rong
6	Xã Đức Cơ						
	UBND xã Đức Cơ	Nhà học 1 phòng Trường Mầm Non Bình Minh	1		50,0	UBND xã Đức Cơ	Bố trí cho Trường THCS Trần Quốc Toàn
	UBND xã Đức Cơ	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học Lê Văn Tám. Điểm trường Làng Ga	1	1.375,0	328,0	UBND xã Đức Cơ	Bố trí cho Trường THCS Trần Quốc Toàn
	UBND xã Đức Cơ	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học Lê Văn Tám. Điểm trường Làng Krai	1	242,0	90,1	UBND xã Đức Cơ	Bố trí cho Trường THCS Trần Quốc Toàn
	UBND xã Đức Cơ	Cơ sở đất Trường THCS Dân tộc Nội trú huyện Đức Cơ (cũ)	1	9.757,1	162,0	UBND xã Đức Cơ	bố trí thiết chế công cộng, công viên Đức Cơ
7	Xã Ia Băng						
		<i>Trường Tiểu học A'Dok</i>					

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
	UBND xã Ia Băng	Phân hiệu làng Yong, xã Ia Băng (xã ADok cũ)	1	320,0	78,0	Trường Tiểu học A'Dok	Cơ sở sự nghiệp giáo dục
	UBND xã Ia Băng	Phân hiệu làng A'Dok Kong, xã Ia Băng (xã ADok cũ)	1	698,0	148,0	Trường Tiểu học A'Dok	Cơ sở sự nghiệp giáo dục
		<i>Trường Tiểu học Ia Pét</i>					
	UBND xã Ia Băng	Phân hiệu làng OĐeh, xã Ia Băng (xã Ia Pét cũ)	1	1.190,0	134,0	UBND xã Ia Băng	bố trí làm nhà sinh hoạt cộng đồng làng O Đeh
	UBND xã Ia Băng	Phân hiệu làng Oroh, xã Ia Băng (xã Ia Pét cũ)	1	180,0	42,0	UBND xã Ia Băng	bố trí làm nhà sinh hoạt cộng đồng làng O Roh
8	Xã Ia Rbol						
	UBND xã Ia Rbol	Cơ sở 8: Đất - Bôn Rung Ma Nhiu, xã Ia Rbol, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH Chu Văn An)	1	368,0	149,3	Văn phòng HĐND và UBND xã Ia Rbol	bố trí thiết chế văn hoá/thể thao hoặc phục vụ mục đích công cộng
	UBND xã Ia Rbol	Cơ sở 11: Đất - Bôn Sar, xã Ia Rbol, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH Chu Văn An)	1	461,9	99,3	Văn phòng HĐND và UBND xã Ia Rbol	bố trí thiết chế văn hoá/thể thao hoặc phục vụ mục đích công cộng
	UBND xã Ia Rbol	Cơ sở 18: Điểm trường: Đất Bôn Chư Băh A, xã Chư Băh, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH Bùi Thị Xuân)	1	487,7	95,1	Văn phòng HĐND và UBND xã Ia Rbol	bố trí thiết chế văn hoá/thể thao hoặc phục vụ mục đích công cộng
8	Xã KDang						
	UBND xã KDang	Trường Tiểu học Số 1 K'Dang/Xã K'Dang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Phân hiệu làng Bla-trek/ Làng Bla-Trek, xã K'Dang, Đak Đoa.	1	1.000,0	72,0	Trường Mầm non Kdang	Cơ sở sự nghiệp giáo dục

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
	UBND xã KDang	Trường Tiểu học Số 2 K'Dang/Xã K'Dang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Phân hiệu Thôn Mrah/ xã K'Dang, Đak Đoa.	1	349,6	53,0	HĐND - UBND xã KDang	Bố trí làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Mrah
	UBND xã KDang	Trường Tiểu học Số 2 K'Dang/Xã K'Dang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Phân hiệu Thôn Hnap, xã K'Dang, Đak Đoa	1	640,0	78,0	Văn phòng HĐND - UBND xã KDang	Bố trí làm nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hnap
	UBND xã KDang	Trường Tiểu học Xã Trang/Xã Trang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Phân hiệu Làng Vom /làng Vom, xã Trang.	1	4.560,0	59,0	Văn phòng HĐND - UBND xã KDang	Bố trí làm nhà sinh hoạt cộng đồng làng Wôm
9	Xã Lơ Pang						
		Trường Tiểu học Lơ Pang					
	UBND xã Lơ Pang	Điểm trường làng chúp, xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang	1	880,0	103,0	UBND xã Lơ Pang	Bố trí Trường Mẫu giáo xã
	UBND xã Lơ Pang	Điểm trường làng Roh, xã Lơ Pang, huyện Mang Yang	1	1.632,0	119,0	UBND xã Lơ Pang	Bố trí Trường Mẫu giáo xã
10	Xã Phú Túc						
	UBND xã Phú Túc	Trung tâm GD nghề nghiệp - GDTX	1	5.400,0		Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Sự nghiệp giáo dục
11	Xã Sơn Lang						
	UBND xã Sơn Lang	Cơ sở đất số 03 của trường TH-THCS Sơ Pai: Điểm làng Thôn 3 - Thôn 3 - Sơ Pai.	1	6.150,0	256,0	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Lang	Bố trí mở rộng NVH làng Tơ kor
12	Xã SRó						

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
	UBND xã SRó	Cơ sở đất: Trường PTDTBT TH & THCS SRÓ/Điểm trường, Làng Quel, xã Sró, huyện Kông Chro	1	292,0	49,0	Trường PTDTBT TH & THCS SRó	Cơ sở sự nghiệp giáo dục
	UBND xã SRó	Cơ sở đất: Trường PTDTBT TH & THCS SRÓ /Điểm trường, Thôn 1 (Làng Ya Ma cũ), xã Sró, huyện Kông Chro	1	251,1	49,0	Trường PTDTBT TH & THCS SRó	Cơ sở sự nghiệp giáo dục
	UBND xã SRó	Cơ sở đất: Trường PTDTBT TH & THCS SRÓ/Điểm trường, Thôn 2, xã Sró, huyện Kông Chro	1	78,1	50,4	Trường PTDTBT TH & THCS SRó	Cơ sở sự nghiệp giáo dục
	UBND xã SRó	Cơ sở đất: Trường MN Hoa Mai/Điểm trường, Làng Quel, Xã SRó, huyện Kông Chro	1	370,0	45,0	Trường Mầm non Hoa Mai	Cơ sở sự nghiệp giáo dục
13	Xã Uar						
	UBND xã Uar	Trường mẫu giáo xã Chư Drăng. Đất: (Buôn Suối Cầm (Hưng Phú cũ), xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	450,0	77,0	UBND xã Uar	Bố trí mở rộng Nhà văn hoá buôn Suối Cầm
14	Xã Ya Hội						
	UBND xã Ya Hội	Trường Mẫu giáo Anh Đào (thôn An Phong, xã Phú An, huyện Đak Pơ)	1	432,2	80,0	UBND xã Ya Hội	Bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng
	UBND xã Ya Hội	Trường mầm non Hoa Pơ Lang (Làng Mông 2 (cũ) nay thuộc làng Mông, xã Ya Hội)	1	163,0	62,2	UBND xã Ya Hội	Bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà rông
15	Xã Ya Ma						

STT	Tên cơ quan, đơn vị đang quản lý tài sản	Danh mục tài sản giao				Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận (Trụ sở làm việc/Cơ sở hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp khác/Thiết chế văn hóa, thể thao/Mục đích công cộng)
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường Mầm non Hoa Hồng/Điểm trường, Làng Bà Bã, xã Kông Yang, huyện Kông Chro	1	246,9	50,0	UBND xã Ya Ma	Bổ trí Ban CHQS xã
16	Xã Đak Song						
	UBND xã Đăk Song	Cơ sở đất: Trường TH & THCS Cao Bá Quát/Điểm trường, Làng Kchăng, xã Đăk Sông, huyện Kông Chro	1	187,5	48,0	UBND xã Đăk Song	Bổ trí làm nhà ở công vụ